

Số: 03 /QĐ-UBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động
của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC GIA
VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 114 /2008/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, các thành viên Ủy ban và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *TL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban VSTBPN các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Lưu VT, VP UBQG.

CHỦ TỊCH

The block contains an official circular stamp of the National Union for Women's Advancement (UBQG) and a handwritten signature. The stamp text includes 'CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM', 'ỦY BAN QUỐC GIA', 'VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM', and 'HÀ NỘI'. The signature is written in black ink over the stamp.

Nguyễn Thị Kim Ngân

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA ỦY BAN QUỐC GIA VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /QĐ-UBQG ngày 15 tháng 01 năm 2009
của Chủ tịch Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam (sau đây viết tắt là Ủy ban) là tổ chức phối hợp liên ngành có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, phối hợp giải quyết những vấn đề liên ngành liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ trong phạm vi cả nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban:

1. Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề liên ngành liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ.
2. Giúp Thủ tướng Chính phủ phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các đoàn thể trong việc tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ.
3. Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc phối hợp thực hiện các mục tiêu quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ.
4. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ 6 tháng hoặc theo yêu cầu về tình hình hoạt động của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ do Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 3. Ủy ban thảo luận tập thể và quyết định theo đa số những vấn đề sau:

1. Chương trình hoạt động hàng năm của Ủy ban;
2. Phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng, đề xuất các chiến lược, chương trình, dự án, kế hoạch liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

3. Những vấn đề khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban mà Chủ tịch thấy cần trao đổi với tập thể các thành viên Ủy ban.

Chương II

PHẠM VI TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban:

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Ủy ban.
2. Phân công trách nhiệm cho các thành viên Ủy ban.
3. Chủ trì các phiên họp của Ủy ban.
4. Thay mặt Ủy ban ký:
 - Văn bản trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.
 - Báo cáo, kế hoạch, chương trình công tác của Ủy ban.
 - Các văn bản phối hợp và hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các đoàn thể thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2.

Điều 5. Phó Chủ tịch Ủy ban:

1. Được Chủ tịch phân công phụ trách, theo dõi đơn đốc và triển khai nhiệm vụ trong một số lĩnh vực cụ thể.
2. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về việc giải quyết các công việc trong phạm vi được phân công.
3. Trong khi giải quyết công việc được phân công có vấn đề liên quan đến lĩnh vực của Phó Chủ tịch khác thì trực tiếp phối hợp với Phó Chủ tịch đó để giải quyết. Trường hợp có những ý kiến khác nhau thì báo cáo Chủ tịch quyết định.
4. Các phó Chủ tịch Ủy ban được ký và sử dụng con dấu Ủy ban trong các nội dung công việc theo nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban.
5. Phó Chủ tịch là Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được phân công trực tiếp phụ trách các hoạt động của Văn phòng Ủy ban.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên khác:

1. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ủy ban, thảo luận và quyết định các nội dung công tác của Ủy ban.
2. Chịu trách nhiệm phụ trách theo dõi, đơn đốc và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ vì sự tiến bộ phụ nữ trên lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành mà thành viên

đang công tác hoặc các bộ, ngành, địa phương mà thành viên đó được phân công phụ trách theo dõi, đôn đốc thực hiện.

3. Định kỳ báo cáo với Chủ tịch Ủy ban (trực tiếp hoặc qua Văn phòng Ủy ban) về tình hình, kết quả công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ trên các lĩnh vực quản lý theo sự phân công tại khoản 2 Điều này.

4. Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật, Pháp lệnh, các chính sách, chế độ đối với phụ nữ và công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

5. Thay mặt Ủy ban làm việc với các Bộ, ngành khi được phân công.

Chương III CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC

Điều 7. Chương trình và kế hoạch công tác

1. Chương trình công tác hàng năm của Ủy ban do Hội nghị toàn thể Ủy ban thảo luận, quyết định.

2. Chương trình công tác năm của Ủy ban do Phó Chủ tịch phụ trách Văn phòng Ủy ban chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng dự thảo và gửi cho các thành viên trước khi tổ chức Hội nghị toàn thể ít nhất 7 ngày.

3. Chương trình công tác phải nêu cụ thể các nội dung nhiệm vụ và sản phẩm sau khi hoàn thành, người chủ trì, người phối hợp, thời gian bắt đầu, thời gian hoàn thành, các nguồn lực đảm bảo.

4. Trên cơ sở Chương trình công tác của Ủy ban, Văn phòng Ủy ban có nhiệm vụ hoàn thiện, cụ thể hoá thành kế hoạch công tác theo từng chuyên đề, từng quý, tháng và trình Chủ tịch Ủy ban ký ban hành.

Điều 8. Chế độ Hội nghị

1. Thường trực Ủy ban thực hiện hội ý giao ban công tác 3 tháng 1 lần và hội ý trước mỗi kỳ họp toàn thể Ủy ban.

2. Ủy ban tổ chức Hội nghị toàn thể theo định kỳ 2 lần/năm để sơ kết, tổng kết, đánh giá 6 tháng, một năm hoạt động; thông qua (hoặc điều chỉnh) kế hoạch công tác cho phù hợp với tình hình.

3. Thành viên Ủy ban phải tham gia đầy đủ các Hội nghị toàn thể của Ủy ban. Trường hợp bất khả kháng phải vắng mặt thì phải báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Ủy ban hoặc qua Văn phòng Ủy ban và phải cử người có đủ thẩm quyền dự họp thay, sau đó cần tiếp thu toàn bộ các nội dung trong Hội nghị.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các thành viên Ủy ban có trách nhiệm báo cáo định kỳ 3 tháng 1 lần vào tuần cuối tháng 3, 6, 9, 12 bằng văn bản về tình hình, kết quả và những vấn đề liên quan đến công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ theo lĩnh vực được phân công phụ trách qua Văn phòng Ủy ban.

2. Văn phòng Ủy ban tổng hợp báo cáo của các thành viên trình Chủ tịch Ủy ban và cung cấp đầy đủ những văn bản, tài liệu, báo cáo cho từng thành viên liên quan.

3. Ủy ban thông báo và trao đổi thông tin với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đoàn thể về chương trình kế hoạch và kết quả hoạt động của Ủy ban; phối hợp với các ngành, các cấp triển khai chương trình công tác và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện những nội dung liên quan tới hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ.

4. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc theo yêu cầu, Ủy ban báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả công tác và kiến nghị (nếu có) về những vấn đề liên quan đến công tác vì sự tiến bộ phụ nữ cần được giải quyết.

Chương IV

VĂN PHÒNG ỦY BAN

Điều 10. Văn phòng Ủy ban là cơ quan giúp việc Ủy ban được thành lập theo quy định tại Điều 7 Quyết định 114/2008/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam.

Điều 11. Văn phòng có nhiệm vụ:

1. Giúp Ủy ban:

- a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban;
- b) Xây dựng phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề liên ngành liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ;
- c) Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa các Bộ, ngành, các tổ chức đoàn thể và Ủy ban nhân dân các địa phương tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ;
- d) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam trong phạm vi trách nhiệm của Ủy ban; định kỳ và đột xuất báo cáo tình hình hoạt động của Ủy ban.

2. Chuẩn bị nội dung và các điều kiện để tổ chức các cuộc họp của Ủy ban, thường trực Ủy ban.

3. Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí, tài sản của Ủy ban theo quy định của nhà nước.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao.

Điều 12. Văn phòng có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam và được mở tài khoản riêng theo quy định.

Kinh phí hoạt động của Văn phòng do ngân sách nhà nước cấp hàng năm và được tổng hợp chung vào kinh phí của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Chánh Văn phòng Ủy ban, các thành viên Ủy ban, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban và các cán bộ, công chức thuộc Văn phòng chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề nảy sinh, vướng mắc, tập thể các thành viên Ủy ban sẽ thảo luận, quyết định việc bổ sung, sửa đổi./. *TĐ*



CHỦ TỊCH

 Nguyễn Thị Kim Ngân